ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2104 /KH-UBND	*Bình Thuận, ngày 12 tháng 6 năm 2023*

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh

Căn cứ Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình hành động chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan của ngành giao thông vận tải.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình hành động chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan của ngành giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích:

Chuyển đổi năng lượng xanh là nhiệm vụ cơ bản và quan trọng nhất trong quá trình thực hiện mục tiêu tăng trưởng xanh, đồng thời cũng là cơ hội để ngành giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh có sự phát triển đồng bộ theo hướng hiện đại hóa và bền vững, bắt kịp với xu thế và trình độ phát triển tiên tiến của thế giới.

2. Yêu cầu:

- Chuyển đổi công nghệ mạnh mẽ, cần dựa vào thể chế và quản trị hiện đại, khoa học và công nghệ tiên tiến, nguồn nhân lực chất lượng cao.

- Xây dựng lộ trình hợp lý, phù hợp với khả năng huy động nguồn lực, đảm bảo tính khả thi, hiệu quả và bền vững trong thực hiện thông qua các chương trình, kế hoạch hành động cụ thể.

II. Mục tiêu

1. Mục tiêu tổng quát: Phát triển hệ thống giao thông vận tải xanh hướng tới mục tiêu phát thải ròng khí nhà kính về "0" vào năm 2050.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Giai đoạn đến năm 2030: Nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, đẩy mạnh chuyển đổi sử dụng điện, năng lượng xanh đối với các lĩnh vực thuộc ngành giao thông vận tải đã sẵn sàng về mặt công nghệ, thể chế, nguồn lực

nhằm thực hiện mức cam kết trong Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC) và mục tiêu giảm phát thải khí mê-tan của Việt Nam.

- Giai đoạn đến năm 2050: Phát triển hợp lý các phương thức vận tải, thực hiện mạnh mẽ việc chuyển đổi toàn bộ phương tiện, trang thiết bị, hạ tầng giao thông vận tải sang sử dụng điện, năng lượng xanh, hướng đến phát thải ròng khí nhà kính về "0" vào năm 2050.

III. Lộ trình chuyển đổi năng lượng xanh

1. Về đường bộ:

a) Giai đoạn 2022 – 2030:

- Thúc đẩy chuyển đổi sử dụng các loại phương tiện giao thông cơ giới đường bộ sử dụng điện; mở rộng phối trộn, sử dụng 100% xăng E5 đối với phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

- Phát triển hạ tầng sạc điện đáp ứng nhu cầu của người dân, doanh nghiệp.

- Khuyến khích các bến xe, trạm dừng nghỉ xây dựng mới và hiện hữu chuyển đổi theo tiêu chí xanh.

b) Giai đoạn 2031 – 2050:

- Đến năm 2040: Từng bước hạn chế tiến tới dừng sử dụng xe ô tô, xe mô tô, xe gắn máy dùng nhiên liệu hóa thạch trên địa bàn tỉnh.

- Đến năm 2050: Có 100% phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, xe máy thi công tham gia giao thông chuyển đổi sang sử dụng điện, năng lượng xanh, toàn bộ các bến xe, trạm dừng nghỉ đạt tiêu chí xanh; chuyển đổi toàn bộ máy móc, trang thiết bị xếp, dỡ sử dụng nhiên liệu hóa thạch sang sử dụng điện, năng lượng xanh.

- Hoàn thiện hạ tầng sạc điện, cung cấp năng lượng xanh trên phạm vi toàn tỉnh đáp ứng nhu cầu của người dân, doanh nghiệp.

2. Về đường thủy nội địa:

a) Giai đoạn 2022 – 2030:

- Khuyến khích đầu tư đóng mới, nhập khẩu, chuyển đổi phương tiện thủy nội địa sử dụng nhiên liệu hóa thạch sang sử dụng dụng điện, năng lượng xanh.

- Áp dụng tiêu chí cảng xanh, tuyến vận tải xanh và các cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư mới cảng thủy nội địa xanh được pháp luật quy định, nghiên cứu thí điểm đưa một số tuyến vận tải thủy nội địa trên địa bàn tỉnh trở thành tuyến vận tải xanh.

b) Giai đoạn 2031 – 2050:

- Tiếp tục khuyến khích đầu tư đóng mới, nhập khẩu, chuyển đổi phương tiện thủy nội địa sử dụng nhiên liệu hóa thạch sang sử dụng điện, năng lượng xanh. Khuyến khích hoạt động đầu tư mới cảng thủy nội địa theo hướng phát triển xanh.

- Từ năm 2040: Có 100% phương tiện thủy nội địa đóng mới sử dụng điện, năng lượng xanh. Có 100% cảng thủy nội địa xây dựng mới áp dụng tiêu chí cảng xanh; khuyến khích cảng, bến thủy nội địa đang hoạt động chuyển dịch áp dụng tiêu chí cảng xanh.

- Đến năm 2050: Có 100% phương tiện sử dụng nhiên liệu hóa thạch chuyển đổi sang sử dụng điện, năng lượng xanh. Có 100% trang thiết bị tại các cảng, bến thủy nội địa chuyển đổi sang sử dụng điện, năng lượng xanh.

3. Về hàng hải:

a) Giai đoạn 2022 – 2030:

- Khuyến khích tàu biển trên địa bàn tỉnh hoạt động nội địa tuân thủ đầy đủ các quy định của Phụ lục VI Công ước MARPOL về sử dụng hiệu quả năng lượng và Chiến lược giảm phát thải khí nhà kính từ tàu biển của Tổ chức Hàng hải quốc tế (IMO) từ năm 2025.

- Khuyến khích chuyển đổi phương tiện, trang thiết bị sử dụng điện, năng lượng xanh hoặc có các biện pháp tương đương tại các cảng đầu tư mới, đầu tư bổ sung và cảng hiện hữu.

b) Giai đoạn 2031 – 2050:

- Tàu biển trên địa bàn tỉnh hoạt động nội địa tuân thủ đầy đủ các quy định của Phụ lục VI Công ước MARPOL về sử dụng hiệu quả năng lượng và Chiến lược giảm phát thải khí nhà kính từ tàu biển của IMO.

- Tàu biển đóng mới, hoán cải, nhập khẩu sau năm 2035 sử dụng điện, năng lượng xanh; từ năm 2050 có 100% tàu biển hoạt động tuyến nội địa chuyển đổi sang sử dụng điện, năng lượng xanh.

- Từ năm 2031: Đầu tư phương tiện, trang thiết bị sử dụng điện, năng lượng xanh hoặc có các biện pháp tương đương tại các cảng đầu tư mới, đầu tư bổ sung.

- Từ năm 2040: Thực hiện chuyển đổi phương tiện, trang thiết bị tại các cảng hiện hữu, các thiết bị báo hiệu hàng hải sử dụng điện, năng lượng xanh hoặc có các biện pháp tương đương.

- Từ năm 2050: Tất cả các phương tiện, trang thiết bị tại cảng, các thiết bị báo hiệu hàng hải sử dụng điện, năng lượng xanh hoặc có các biện pháp tương đương.

4. Về giao thông đô thị:

a) Giai đoạn 2022 – 2030:

- Từ năm 2025: 100% xe buýt thay thế, đầu tư mới sử dụng điện, năng lượng xanh.

- Phấn đấu tỷ lệ đảm nhận của vận tải hành khách công cộng đạt 5%.

b) Giai đoạn 2031 – 2050:

- Từ năm 2030: Tỷ lệ phương tiện sử dụng điện, năng lượng xanh đạt tối thiểu 50%; 100% xe taxi thay thế, đầu tư mới sử dụng điện, năng lượng xanh.

- Đến năm 2050: 100% xe buýt, xe taxi sử dụng điện, năng lượng xanh.

- Phấn đấu tỷ lệ đảm nhận của vận tải hành khách công cộng đạt 10%.

IV. Nhiệm vụ và giải pháp

1. Chuyển đổi phương tiện sử dụng điện, năng lượng xanh:

- Xây dựng và ban hành hoặc triển khai chính sách theo quy định nhằm khuyến khích hỗ trợ chuyển đổi phương tiện sử dụng điện, năng lượng xanh.

- Thúc đẩy người dân chuyển đổi sang phương tiện giao thông cá nhân (xe mô tô, xe gắn máy, xe ô tô) sử dụng điện; thúc đẩy doanh nghiệp vận tải buýt, taxi chuyển đổi sang ô tô điện.

2. Phát triển kết cấu hạ tầng giao thông xanh:

- Hoàn thiện hạ tầng giao thông vận tải công cộng, phát triển hạ tầng giao thông vận tải công cộng khối lượng lớn, hạ tầng giao thông phi cơ giới.

- Quy hoạch và xây dựng: Hạ tầng, hệ thống trạm sạc điện, trạm cấp năng lượng xanh cho phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

3. Phát triển nguồn nhân lực

- Đào tạo, đào tạo lại, đào tạo nâng cao nguồn nhân lực hiện có của ngành giao thông vận tải (theo lộ trình của Trung ương) để tiếp nhận chuyển giao quản lý, khai thác, vận hành phương tiện, hạ tầng giao thông công nghệ mới.

- Tổ chức tuyên truyền đến người dân đến người dân và doanh nghiệp về lộ trình, chính sách, lợi ích của chuyển đổi số phương tiện trong thiết bị giao thông vận tải sử dụng điện, năng lượng xanh.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giao thông vận tải:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai, tuyên truyền, chỉ đạo các đơn vị trong ngành Giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, chuyển đổi sử dụng điện, năng lượng xanh đối với phương tiện, thiết bị, hạ tầng giao thông xanh trong giao thông vận tải nhằm

thực hiện theo lộ trình hành động chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan.

- Tham mưu đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông theo quy hoạch; hoàn thiện hạ tầng giao thông vận tải công cộng; phát triển hạ tầng giao thông vận tải công cộng khối lượng lớn, hạ tầng giao thông phi cơ giới.

- Căn cứ các thể chế, chính sách và hướng dẫn của cơ quan trung ương, tham mưu, đề xuất UBND tỉnh các nhiệm vụ liên quan đến quy hoạch hạ tầng, hệ thống trạm sạc điện cho phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

- Phát triển nguồn nhân lực sẵn sàng tiếp nhận chuyển giao, quản lý, khai thác, vận hành công nghệ mới về phương tiện, trang thiết bị, hạ tầng xanh; nâng cao thị phần vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt, từng bước giảm thiểu sử dụng phương tiện cá nhân.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ cập nhật các cơ chế, chính sách của Trung ương và hướng dẫn thực hiện việc ưu đãi, hỗ trợ đầu tư liên quan đến chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí nhà kính đối với phương tiện giao thông.

3. Sở Công Thương:

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, phối hợp thực hiện các quy định và chính sách hỗ trợ thuộc lĩnh vực chuyên ngành để tham mưu UBND tỉnh thực hiện chương trình hành động chuyển đổi năng lượng xanh, phát triển hạ tầng trạm sạc điện, trạm cấp năng lượng xanh cho phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

4. Sở Tài chính:

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương có liên quan tham mưu về kinh phí thực hiện chương trình sau khi có hướng dẫn của các cơ quan trung ương, phù hợp với quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và khả năng cân đối ngân sách.

5. Sở Xây dựng:

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, địa phương tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện các chính sách ưu tiên phát triển hạ tầng giao thông đô thị sau khi có hướng dẫn của các cơ quan trung ương.

6. Sở Tài nguyên và Môi trường:

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan để lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất có các khu đất phù hợp với các trạm sạc điện cho các phương tiện sử dụng điện, năng lượng xanh.

7. Sở Thông tin và truyền thông: Chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải hướng dẫn các cơ quan báo chí, truyền thông trên địa bàn tỉnh tăng cường tuyên truyền về chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan của ngành giao thông vận tải.

8. UBND các huyện, thị xã, thành phố:

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ phối hợp các sở, ban, ngành tổ chức triển khai thực hiện Chương trình hành động chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan của ngành giao thông vận tải trên địa bàn; đề xuất đầu tư phát triển hệ thống giao thông vận tải công cộng sử dụng điện, năng lượng xanh tại địa phương.

Trên đây là Kế hoạch hành động chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan của ngành giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch này, nếu có phát sinh vướng mắc, các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị và địa phương báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Giao thông vận tải tổng hợp) để kịp thời xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:
- Bộ Giao thông vận tải;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh Nguyễn Hồng Hải;
- Các cơ quan trực thuộc của UBND tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh; Báo Bình Thuận;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, TTTT, KT. Thường.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hồng Hải